

NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI RỪNG TRÀM TRÀ SƯ

STUDY AND ORIENTATE ECOTOURISM DEVELOPMENT AT TRA SU FOREST, AN GIANG PROVINCE

Lê Quốc Tuấn, Nguyễn Thị Hà Vy, Bùi Xuân An

Khoa Môi trường và Tài nguyên, Đại học Nông Lâm TP.HCM

ĐT: 08.3722.0291 E-mail: quoctuan@hcmuaf.edu.vn

ABSTRACT

In developing society, relaxing desire, entertainment of people is necessary in clean and safe environment. Therefore, ecotourism has been appeared to create natural ambient with landscapes and creatures to serve people's needs after their hard working days. Ecotourism is also a sustainable developing model by exploiting available resources to satisfy local communities lasting many generations but not damaging the environment. Tra Su forest is special planted one with high animal and plant biodiversity. It produce a mild climate region and peaceful atmosphere. It is considered as a place to develop ecotourism. Tra Su forest is also a connector of famous tourist points in An Giang province and a ideal stopping point for tourists on the way of traveling to Mekong delta.

TÓM TẮT

Trong xã hội phát triển, nhu cầu được nghỉ ngơi, được giải trí của người dân trong một môi trường trong lành là một điều cần thiết. Vì thế, du lịch sinh thái đã ra đời nhằm tạo ra một không gian thiên nhiên với những cảnh quan và sinh vật hài hoà để phục vụ nhu cầu nghỉ dưỡng của người dân sau những ngày làm việc mệt nhọc. Du lịch sinh thái còn là một mô hình phát triển bền vững theo phương thức khai thác nguồn tài nguyên có sẵn để phục vụ đời sống của người dân địa phương qua nhiều thế hệ nhưng không làm tổn thương đến môi trường. Rừng tràm Trà sư là một vùng rừng trồng đặc dụng với đầy đủ hệ sinh vật và cảnh quan phong phú, tạo nên một vùng tiểu khí hậu ôn hoà và bầu không khí trong lành. Đây là một địa điểm thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái. Rừng tràm Trà sư còn là nơi kết nối các điểm du lịch nổi tiếng của tỉnh An Giang, nên cũng được xem là trạm dừng chân lý tưởng của du khách trong tuyến du lịch về vùng sông nước.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch sinh thái (DLST) là một khái niệm khá mới ở Việt Nam. Nhiều cơ quan ban ngành đã và đang xây dựng các dự án về DLST cho một số vườn Quốc Gia như Cúc Phương, Bạch Mã, Nam Cát Tiên, Côn Đảo, Phú Quốc. Tuy nhiên, đến bây giờ vẫn còn ít công trình nghiên cứu nào mang tính học thuật chuyên sâu về DLST mặc dù nhu cầu trong nước rất nhiều, các cơ quan quản lý nhà nước cũng ban hành khá nhiều văn bản cho công tác này. Việc phát triển DLST ở Việt Nam vẫn còn mang tính đơn lẻ và bột phát, tiềm năng khai thác và phát triển DLST trong những năm vừa qua chưa cao.

Vai trò của DLST là không giới hạn nhưng các mạo hiểm của DLST sẽ rất nhiều nếu chúng ta không tiếp cận một cách tổng hợp đa lĩnh vực, quy hoạch cẩn thận, hướng chỉ đạo và luật lệ nghiêm túc để có thể đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Sẽ không thể có DLST nếu như không có thiên nhiên (được bảo vệ tốt) và sự hấp dẫn của thiên nhiên để thưởng thức. Chính vì vậy, đánh giá đúng hiện trạng và tiềm năng là một yêu cầu thiết yếu để quy hoạch, sử dụng hợp lý tài nguyên và phát triển bền vững DLST tại Việt Nam.

Rừng tràm Trà Sư nằm trong khu vực Thất Sơn hùng vĩ, thuộc xã Văn Giáo huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Nơi đây đang là điểm du lịch hấp dẫn của nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham quan và nghiên cứu khoa học...(Đất Mũi Online). Với diện tích rộng 845 ha, có sự tồn tại của nhiều loài động thực vật quý hiếm và vẫn còn mang tính hoang dã đã làm cho

rừng tràm Trà Sư có một đặc tính rất riêng của hệ sinh thái đất ngập nước tại đồng bằng sông Cửu Long.

Những lợi thế có sẵn sẽ tạo nên một điều kiện thuận lợi cho việc phát triển khu hệ sinh thái rừng tràm này thành một khu DLST. Tuy nhiên, để làm được điều này cần phải có một nghiên cứu mang tính chuyên sâu, một đánh giá tác động có giá trị sử dụng trong quá trình khai thác và sử dụng, cũng như có sự đồng bộ về quản lý nhằm khai thác hiệu quả khu rừng tràm sau khi đã trở thành một khu DLST.

2. TỔNG QUAN RỪNG TRÀM TRÀ SƯ

Vị trí địa lý

Rừng tràm Trà Sư diện tích 845 ha, nằm trên địa bàn xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, cách sông MêKong 15km về phía đông bắc và cách Campuchia 10km về phía Tây Bắc.

Điều kiện khí hậu tỉnh An Giang

An Giang nằm trong khoảng vĩ tuyến 10 - 11° Bắc, nằm gần với xích đạo, nên các quá trình diễn biến của nhiệt độ cũng như lượng mưa đều giống với khí hậu xích đạo.



Hình 1.1. Bản đồ hành chính tỉnh An Giang

Nguồn: UBND Tỉnh An Giang



Hình 1.2. Cổng vào Khu du lịch sinh thái



Hình 1.3. Các phân khu chức năng, quy định và cảnh báo

Đặc điểm dân cư

Dân cư sống quanh rừng là đồng bào người Khmer và Kinh.

Ngành nghề sinh sống: thủ công mỹ nghệ truyền thống như dệt thổ cẩm, lụa Khmer, nấu đường thốt nốt, tinh cất tinh dầu trầm, nuôi mật ong...

Tài nguyên du lịch

Tài nguyên thiên nhiên

Cảnh quan: Hệ sinh thái đất ngập nước



Hình 1.4. Rừng Tràm



Hình 1.5. Sên cò

Hệ động thực vật:

Hệ động vật ở Trà Sư có 11 loài thú (6 họ, 4 bộ), 70 loài chim (31 họ, 3 bộ), trong đó có 2 loài quý hiếm là cò lạo (*Mycteria leucocephala*) và cò rần được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam. Là vùng đất rừng ngập nước, Trà Sư có đến 20 loài bò sát, 5 loài ếch nhái, 23 loài cá. Trong đó nhóm cá cư trú quanh năm (gọi là cá đen) có 10 loài. Nhóm cá này chịu được nước phèn khắc nghiệt, sinh sản tại chỗ. Bên cạnh đó có 13 loài xuất hiện theo mùa gọi là cá trắng.

Chim: 70 loài thuộc 13 bộ và 3 họ, có 2 loài chim quý hiếm là cò Ấn Độ và cò rần.

Tài nguyên thủy sản có 23 loài cá, trong đó có 2 loài cá có giá trị khoa học và nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng là cá còm và trê trắng.

Hệ thực vật đã bao gồm: 140 loài, trong đó có 22 loài cây gỗ, 25 loài cây bụi, 10 loài cây dây leo, 70 loài cỏ và 13 loài thủy sinh, đặc biệt có nhiều loài thuốc nam với nhiều cây thuốc bổ và có giá trị, 22 loài cây cảnh, 9 loài cây ăn quả...

Nguồn: <http://vea.gov.vn>

Cơ sở vật chất phục vụ du lịch

Lưu trú và ăn uống: Không có cơ sở lưu trú ngoài trụ sở của Trạm kiểm lâm.

Một khu ẩm thực ở khu trung tâm, sức chứa 30 người

Ẩm thực: các món đặc sản miền Tây Nam Bộ

Vận chuyển du lịch:

Xuồng máy có 6 chiếc, trong đó: 2 xuồng loại lớn (dùng cho 15 người), 2 xuồng loại nhỏ (dùng cho 6 – 8 người), 2 xuồng loại trung (dùng cho 4 – 6 người), và xuồng chèo tay có 8 chiếc, sức chứa 5 người/1 xuồng.

Cơ sở vật chất phục vụ tham quan

Đài quan sát dơi: 01

Đài quan sát cò: 01

Ngoài ra có các trạm nghỉ dùng chân nhưng phân bố không hợp lý, tập trung chủ yếu ở khu trung tâm

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp thu thập và xử lý tư liệu:

Tiến hành thu thập thông tin, tư liệu từ nhiều nguồn, nhiều lĩnh vực khác nhau để đảm bảo khối lượng thông tin đầy đủ, chính xác đáp ứng cho tổ chức hoạt động du lịch.

Phương pháp khảo sát thực địa:

Thu thập trực tiếp số liệu thông tin du lịch trên địa bàn nghiên cứu, lượng thông tin thu thập đảm bảo sát với thực tế, có độ tin cậy cao.

Tiến hành khảo sát 2 đợt:

Đợt 1: Khảo sát các điểm du lịch lân cận rừng Tràm Trà Sư, An Giang để thiết kế chương trình du lịch trong vùng.

Đợt 2: khảo sát các tài nguyên du lịch tại rừng Tràm Trà Sư: tài nguyên tự nhiên, cơ sở vật chất phục vụ Du lịch để phát triển du lịch tương ứng với tiềm năng.

Phương pháp phân tích SWOT

(S: Strengths, W: Weakness, O: Opportunities, T: Threats)

Phân tích những ưu khuyết điểm bên trong và những đe dọa, thuận lợi bên ngoài.

Phối hợp các chiến lược:

Chiến lược S/O: phát huy điểm mạnh để tận dụng thời cơ

Chiến lược W/O: không để điểm yếu làm mất cơ hội

Chiến lược S/T: phát huy điểm mạnh để khắc phục, vượt qua thử thách

Chiến lược W/T: không để thử thách làm phát triển điểm yếu.

Phương pháp phỏng vấn chuyên gia

Tham khảo ý kiến của các chuyên gia về những định hướng phát triển và các quyết định mang tính khả thi. Các đối tượng phỏng vấn bao gồm nhân viên và cán bộ quản lý rừng Tràm Trà Sư. Các chuyên gia hoạt động trong ngành du lịch sinh thái của các tổ chức du lịch và dịch vụ tại TP. Hồ Chí Minh và Tỉnh An Giang.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

4.1. Du lịch sinh thái tại Việt Nam

Theo IUCN : “DLST là tham quan và du lịch có trách nhiệm với môi trường tại các điểm tự nhiên không bị tàn phá để thưởng thức thiên nhiên (và các đặc điểm văn hóa tồn tại trong quá khứ hoặc đang hiện hành), qua đó khuyến khích hoạt động bảo vệ, hạn chế những tác động tiêu cực do khách tham quan gây ra và tạo lợi ích cho những người dân địa phương tham gia tích cực”.

Các mô hình Du lịch sinh thái đã thành công tại Việt Nam:

Hiện tại ở Việt Nam, VQG Cúc Phương, VQG Bạch Mã là các Vườn Quốc thành công trong việc tổ chức các chương trình Du lịch sinh thái đem lại nhiều lợi ích cho cộng đồng địa phương.

Du lịch sinh thái tại VQG Bạch Mã được tổ chức theo mô hình đường mòn diễn giải:

1. Đường mòn trĩ sao
2. Đường mòn thác Đổ Quyên
3. Đường mòn thác Ngũ Hồ
4. Đường mòn khám phá thiên nhiên
5. Đường mòn đỉnh Bạch Mã
6. Tuyến tham quan làng Khe Su

(Nguồn: http://www.bachma.vnn.vn/#tourism_viet.html)

Du lịch sinh thái tại VQG Cúc Phương được tổ chức theo mô hình tuyến du lịch theo chuyên đề:

1. Tuyến khám phá bí ẩn thiên nhiên Cúc Phương
2. Tuyến tìm hiểu các giá trị khảo cổ Cúc Phương
3. Tuyến tìm hiểu văn hoá Cúc Phương
4. Tuyến tìm hiểu thiên nhiên, văn hoá và lịch sử Cúc Phương

(Nguồn: <http://cucphuongtourism.com/vietnamese/tours.html>)

4.2. Định hướng phát triển Du lịch sinh thái tại rừng Tràm Trà Sư

Tích hợp các giải pháp chiến lược

Các giải pháp ưu tiên hàng đầu

1. Phát triển du lịch sinh thái theo hướng bền vững, bảo tồn hệ sinh thái đất ngập nước bằng cách định hướng phát triển chương trình du lịch hợp lý, không vượt quá giới hạn sinh thái.
2. Đầu tư phát triển sản phẩm du lịch gắn liền với nâng cao đời sống nhân dân tại địa phương. Tổ chức loại hình du lịch có sự tham gia của người dân tạo sản phẩm du lịch mang tính dân tộc vùng miền đặc trưng.

Các giải pháp ưu tiên tiếp theo

1. Mở các lớp tập huấn nghiệp vụ du lịch, cách thức quảng bá du lịch (có trang web riêng giới thiệu rừng Tràm, brochure, tham gia các hội chợ về du lịch,...) hiểu biết tâm lý du khách, văn hóa du lịch, đặc biệt là nắm vững các quy luật về sinh thái học, đảm bảo du lịch gắn với bảo tồn hệ sinh thái, hệ động thực vật...
2. Chuẩn bị trang thiết bị cứu hộ và nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, trang bị đầy đủ áo phao và sử dụng áo phao trong vận chuyển du khách... tạo điểm đến an toàn cho du khách

Chương trình du lịch Tp. Hồ Chí Minh – An Giang

Chủ đề : Về miền sông nước

2 ngày 1 đêm – đi về bằng ô tô

Ngày 01: Khám phá truyền thuyết miếu Bà và Núi Sam	
5h00	Đón khách tại điểm hẹn
5h30	Xuất phát đi An Giang
7h30	Ăn sáng tại MeKong Rest Stop, tham quan và nghỉ ngơi
8h30	Đoàn tiếp tục hành trình về thị xã Châu Đốc
12h30	Ăn trưa tại thị xã Châu Đốc Nhận phòng khách sạn, nghỉ ngơi
14h	Bắt đầu tham quan các điểm: Miếu Bà Chúa Xứ Lăng Thoại Ngọc Hầu Chùa Tây An

17h	Về lại khách sạn, nghỉ ngơi
18h30	Dùng cơm tối tại khách sạn
19h30 đến 21h30	Mua sắm và sinh hoạt tự do
Ngày 02: An tượng Rừng Tràm	
7h00	Trà phòng khách sạn Ăn sáng
8h30	Khởi hành tham quan rừng Trà Sư, huyện Tịnh Biên: Du khách được chèo xuồng ngắm quan cảnh miền Tây sông nước, hệ sinh thái đất ngập nước đặc trưng. Tham quan rừng Tràm, quan sát chim, cò...
11h00	Khởi hành đến khu di tích Núi Cấm dùng cơm trưa, nghỉ ngơi
14h00	Khởi hành về lại Tp. Hồ Chí Minh.
17h30	17h30: Ăn tối tại Tp. Long Xuyên
21h30 dự kiến)	Trà khách tại điểm đón Tạm biệt đoàn và hẹn gặp lại

Chương trình du lịch tại rừng Tràm Trà Sư (1 ngày)

Tour dành cho đoàn ít người, khách nước ngoài, đến rừng Tràm tham quan hoặc nghiên cứu.

Đối với đoàn khách nghiên cứu:

8h00	Đón khách tại Rừng Tràm
8h30	Hướng dẫn nghiên cứu theo yêu cầu của đoàn
12h00	Dùng cơm trưa với các món đặc sản miền Tây
13h30	Tiếp tục hướng dẫn nghiên cứu theo yêu cầu của đoàn
18h00	Kết thúc

Đối với đoàn khách tham quan trải nghiệm

Chủ đề: Một ngày làm nông dân miền Tây Nam Bộ

8h00	Đón khách tại Rừng Tràm
8h30	Cùng tham gia các hoạt động của người dân: câu cá, trồng lúa, thu hoạch rau màu, làm các sản phẩm thủ công mỹ nghệ
12h00	Dùng cơm trưa chế biến từ các sản phẩm thu hoạch của buổi sáng
13h30	Bắt đầu tham quan rừng Tràm Chèo xuồng ngắm quan cảnh, ngắm chim, cò, sen, súng....
18h00	Kết thúc

4.2. Định hướng các chương trình hành động cụ thể

Tập huấn nguồn nhân lực theo yêu cầu phát triển DLST

Để triển khai thực hiện các chương trình Du lịch, cần có đội ngũ phục vụ phát triển DLST, cụ thể như bảng sau:

Bảng: Cơ cấu nhân sự dự kiến điều hành chương trình DLST tại rừng Tràm

Bộ phận	Số lượng	Chức năng	Ghi chú
Ban quản lý	02	Quản lý, điều hành hoạt động của Khu du lịch.	

Tổ hành chính	03	Phòng chức năng trong hệ thống tổ chức của Khu du lịch. Phòng có hai chức năng là quản trị nguồn nhân lực và quản trị hành chính.	Tổ hành chính cần phân công bộ phận tiếp dân (01 người).
Tổ kế toán	02	Phòng chuyên môn nghiệp vụ trong hệ thống tổ chức của KDL, chịu sự quản lý trực tiếp của Trưởng ban quản lý KDL. Thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo qui định của Nhà nước. đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định tài chính cho Ban quản lý.	giai đoạn bắt đầu phát triển du lịch sinh thái có thể do tổ hành chính kiêm nhiệm
Tổ bán hàng	02	Định hướng chiến lược Sale và Marketing cho khu du lịch bao gồm chiến lược kinh doanh, chiến lược giá cả, xúc tiến tiếp thị, cạnh tranh, chiến lược thương hiệu sản phẩm và dịch vụ.	Kỹ năng: Hiểu biết về xúc tiến du lịch, các hình thức quảng bá du lịch.
Bộ phận hướng dẫn viên	02(tùy theo sự phát triển du lịch tại đây, bắt đầu là 02)	Hướng dẫn cho khách trước khi bắt đầu tham quan: cung cấp thông tin qua brochure. Giới thiệu văn hóa, tập quán sinh hoạt tại địa phương tránh gây xung đột văn hóa. Cảnh báo các mối nguy hiểm đến du khách từ các loại động thực vật nguy hiểm, phổ biến nội quy tham quan.	
Bộ phận nhà hàng	tùy theo sự phát triển DLST	Tổ chức việc chế biến các món ăn theo đơn đặt hàng của du khách đúng với số lượng, chất lượng. Hội họp với ban quản lý và các bộ phận liên quan đến kinh doanh Ẩm thực.	

Phân khu chức năng

Các khu hiện có: Sân chim
Sân chơi
Khu câu cá
Khu trung tâm

Các Khu chức năng cần xây dựng hoặc nâng cấp

Bảng: Xây dựng các phân khu chức năng

Phân khu	Vị trí	Cách bố trí, Chức năng	Ghi chú
Khu trung bày và Trung tâm du khách	Gần trụ sở của Trạm kiểm lâm (hiện tại)	Nơi làm việc của bộ phận văn phòng (các phòng ban nêu trên trừ bộ phận nhà hàng). Phòng trưng bày hình ảnh hoạt động của Khu du lịch. Trạm trung chuyển du khách trước khi bắt đầu vào rừng tham quan.	
Phân khu nhà hàng + nhà vệ	Xây dựng tại Khu	Phục vụ các buổi ăn chính, sức chứa 200 khách. Xây dựng theo kiểu các tum hiện nay,	Kết hợp dân ca địa

sinh	trung tâm	thiết kế 2 dãy dọc đường mòn, mỗi dãy 10 tum (sức chứa: 10 người/ 1tum)	phương... sau khi dùng com
Trạm dừng chân, ghé đá, thùng rác	Xây dọc các tuyến đi bộ và xe đạp, xe máy	Trạm dừng chân: 1km xây 1 trạm, có phục vụ nước uống. Thùng rác: 500m đặt 1 thùng rác Ghé đá+xích đu...bố trí đối diện thùng rác.Nơi giúp du khách nghỉ ngơi.	
Khu trưng bày, bán các sản phẩm hàng lưu niệm	Gần trung tâm Du khách (mới)	Giới thiệu các nét đặc trưng của Văn hóa địa phương, tăng sự phong phú của loại hình du lịch. Có thể là trưng bày hàng thủ công mỹ nghệ, dệt thổ cẩm...(ngành nghề tại địa phương).	

Các Tuyến Du lịch

Tuyến quan sát dơi, câu cá (mùa mưa và mùa khô)

Phương tiện: đi bộ, xe đạp hoặc xe máy

Lộ trình (mùa mưa):

Bắt đầu từ chốt kiểm lâm → đi dọc theo kênh đê bao ngân tây về vị trí 003 sau đó chuyển hướng vào kênh khoảng số 1 (ở khu vực 1 a) cho tác ráng vào phân khu c, d để ngắm dơi và cò. → sau đó quay ngược trở ra kênh khoảng số 1 chạy đến ngã tư tiếp giáp với kênh nhơn thới quẹo phải về tháp Canh (khu vực ăn, uống...) → chạy tiếp đến kênh phân khoảng số 2 → kênh phân khoảng số 5 → kênh đê bao ngân Nam quay trở về chốt kiểm lâm

Lộ trình (mùa khô):

Bắt đầu từ chốt kiểm lâm đưa đoàn đến vị trí (004 -005) Bằng xe máy or xe điện chuyên dụng nếu có (8 -10 khách) → chèo theo kênh ngân Tây → Kênh khoảng số 1 → vào khu vực (1A) phân khu c,d quan sát dơi và các loài động (đi bộ) → lên thuyền chèo đến kênh nhơn thới tập trung ở khu vực trung tâm ăn uống, lên tháp canh quan sát, (lên xe đạp, xe máy, xe điện quay trở về trạm kiểm lâm.

Mô tả tuyến:

Thời điểm tham quan tốt nhất là buổi sáng, tuyến du lịch này mang đến cho du khách những trải nghiệm thú vị về hoạt động đánh bắt cá của dân địa phương, tham quan, chụp ảnh và quan sát dơi.

Tuyến sân chim (mùa mưa)

Phương tiện: Xuồng, tác ráng

Lộ trình:

Chuẩn bị xe tại chốt kiểm lâm → Chạy theo đường kênh đê bao ngân tây (003) Dừng lên tháp canh ngắm chim, khung cảnh xung quanh → đến kênh ngân bắc → Đến kênh nhơn thới → Tháp ngắm chim Kv trung tâm (035) → đến kênh ngân Nam về khu vực chốt kiểm lâm (kết thúc)

Mô tả tuyến:

Thời điểm tham quan tốt nhất là buổi chiều (sau 16h). Tuyến du lịch này mang đến cho du khách quan cảnh ấn tượng của hệ sinh thái đất ngập nước, cảm giác được du thuyền ngắm cảnh sông nước, ngắm các thực vật thủy sinh: sen, súng. Sân chim là nơi tuyệt vời để du khách thả mình cùng thiên nhiên.

Tuyến khám phá thiên nhiên (mùa mưa và mùa khô)

Phương tiện: tác ráng, xe đạp, xe máy

Lộ trình (mùa mưa):

Bắt đầu từ chốt kiểm lâm (thuyền chèo tay) → Chạy theo kênh đê bao ngân Nam → kênh khoảng số 5 → băng qua khu vực 3b → kênh khoảng số 2 → đến kênh nhọn thối → khu vực tháp ngắm chim Ăn uống → Quay về bằng xe đạp đôi, thuyền , đi bộ or xe máy (chốt kiểm lâm)

Lộ trình (mùa khô):

Chuẩn bị xe tại chốt kiểm lâm → Chạy theo đường kênh đê bao ngân Nam (019) → đến kênh ngân Đông → Đi vào kênh khoảng số 1 (15km/h) → kênh nhọn thối (035) Ăn uống tại khu vực trung tâm (tháp ngắm chim)→Chạy theo đường kênh đê bao ngân Nam → về chốt kiểm lâm

Mô tả tuyến:

Tuyến du lịch đưa du khách đến đài quan sát, đến đây du khách có thể thu vào tầm mắt quan cảnh của rừng Trà Sư. Từ trên cao nhìn xuống, một vùng đất và nước xen kẽ, một vùng cây cối, một vùng chim, cò...

5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Những lợi thế có sẵn sẽ tạo nên một điều kiện thuận lợi cho việc phát triển khu hệ sinh thái rừng tràm này thành một khu DLST. Tuy nhiên, để làm được điều này cần phải có một chiến lược phát triển hợp lý trong quá trình khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, cũng như cần có sự đồng bộ về quản lý nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng khu rừng tràm sau khi đã trở thành một khu DLST.

Do đó, trước mắt cần phải đạt được các mục tiêu sau:

(1) Đánh giá tiềm năng, thách thức và cơ hội trong việc khai thác khu rừng Tràm Trà Sư nhằm phát triển du lịch sinh thái. Xây dựng các giải pháp quản lý đồng bộ khu rừng Tràm Trà Sư thành khu du lịch sinh thái bền vững.

(2) Xây dựng chương trình phát triển du lịch sinh thái với tiêu chí phát huy những giá trị đặc trưng của hệ sinh thái rừng Tràm Trà Sư nhằm mục đích phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, thưởng ngoạn, giải trí của khách du lịch và tạo thêm việc làm và thu nhập cho dân cư địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thông tư số 99/2006/TT – BNN ngày 06 tháng 11 năm 2006 Hướng dẫn thực hiện một số điều thuộc Quy chế quản lý rừng ban hành kèm Quyết định 186/2006/QĐ – TTg.
2. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam. Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng.
3. Cơ quan hợp tác quốc tế Tây Ban Nha, 2004. *Cẩm nang quản lý và phát triển du lịch sinh thái ở các khu bảo tồn thiên nhiên phía bắc Việt Nam.*
4. Cục quản lý Vườn quốc gia Hoa Kỳ, 1993. *Các nguyên tắc hướng dẫn thiết kế bền vững.* Denver, Colorado, USA.
5. FUNDESO, 2004. Cẩm nang quản lý và phát triển du lịch sinh thái các khu bảo tồn thiên nhiên phía Bắc Việt Nam. Hà Nội, Việt Nam, 82 trang.
6. IUCN, 2008. Hướng dẫn quản lý khu bảo tồn thiên nhiên: Một số kinh nghiệm và bài học quốc tế. Hà Nội, Việt Nam, 120 trang.
7. Lê Huy Bá, Thái Lê Nguyên, 2006. *Du lịch sinh thái.* NXB Khoa học Kỹ thuật
8. Lindberg K, Wood ME và Engeldrum D, 2000. *Du lịch sinh thái: Hướng dẫn cho cán bộ quy hoạch và quản lý, tập II.* Cục môi trường xuất bản 1-2000.
9. Phạm Công Sơn, 2009. *Non nước Việt Nam.* Nhà xuất bản Văn Hóa -Thông Tin.

10. Phạm Trung Lương, 1999. *Tiềm năng, hiện trạng và định hướng phát triển du lịch sinh thái tại Việt Nam*. Tuyển tập báo cáo Hội thảo Xây dựng chiến lược quốc gia phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam. Hà Nội, Việt Nam, trang 7.
11. Phân Viện Điều Tra Quy Hoạch Rừng II, 2002. Dự án quy hoạch và phát triển du lịch sinh thái Vườn Quốc Gia Côn Đảo.
12. Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 7, 2005. *Luật Du lịch số 44/2005/QH11*, Quốc hội thông qua ngày 14/6/2005.
13. Sách đỏ Việt Nam, 2007. Phần I. Động vật. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. 515 trang.
14. Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, 2006. Quyết định số 186/2006/QĐ – TTg ngày 14 tháng 08 năm 2006 V/v ban hành Quy chế quản lý rừng.
15. Trần Văn Thông, 2003. *Tổng quan du lịch*. NXB Văn Hóa – Thông Tin
16. Tổng Cục Du Lịch Việt Nam, Trung tâm Công Nghệ Thông Tin Du Lịch, 2005. *Non nước Việt Nam*. NXB Hà Nội.
17. Vũ Ngọc Long, 2006. Điều tra đánh giá hiện trạng và diễn biến tài nguyên động thực vật Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát. Tây Ninh, Việt Nam.
18. Trần Văn Thông, 2002. *Tổng quan du lịch*. Đại học dân lập Văn Lang (lưu hành nội bộ), trang 10 – 31.
19. Bùi Thị Hải Yến, 2007. *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*. Nhà xuất bản Giáo Dục, trang 403 – 405.